

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HS-ST
Ngày 13/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Ông Hoàng Văn Bình

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HS-ST, ngày 29/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 29/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1972 tại thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã NN, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn K (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị G; Vợ: Hà Thị N, con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Anh Đặng Hữu H, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn VT, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người nghiện ma túy, để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy, T đi mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán cho những người nghiện để kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2018, T thuê xe taxi sang khu vực cầu Non Nước thuộc xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 750.000 đồng được 03 túi ma túy đá, sau đó T mang về bỏ vào vỏ chai nước Nutri rồi cất ở xe chở hàng nước của gia đình để trước sân nhà. Trong các ngày 14/01/2018 và 15/01/2018, T đã ba lần bán trái phép chất ma túy cho Đặng Hữu H trú tại thôn VT, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Do có mối quan hệ quen biết với Lê Văn T từ trước và biết T bán ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 14/01/2018, Đặng Hữu H nhờ bạn là Nguyễn Lâm T trú tại phố BC, phường NK thành phố NB chở đến nhà T mua ma túy để sử dụng. Đến nơi thấy T đang đứng ở sân trước cửa nhà, H đi vào gặp T hỏi mua một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng, T đồng ý. H đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền rồi đi đến chỗ xe chở hàng ở sân trước cửa nhà lấy trong vỏ chai nước ngọt Nutri ra một túi ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, trên gờ mép của túi có đường chỉ vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho H. Mua được ma túy, H nhờ T chở ra khu vực cầu vượt phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình một mình sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đặng Hữu H mượn xe mô tô của một người bạn tên là T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi đến nhà Lê Văn T mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, H gọi điện thoại cho T nói “Anh ở đâu đấy để em túi ba” ý hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đi từ trong nhà ra sân trước cửa gặp H. H đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền rồi đi đến chỗ xe chở hàng ở sân trước cửa nhà lấy trong vỏ chai nước ngọt Nutri ra một túi ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, trên gờ mép của túi có đường chỉ vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho H. Tại đây H hỏi T có ma túy “kẹo” không bán cho H 10 viên và hẹn chiều đến lấy. T trả lời có và bảo giá 380.000 đồng một viên. Sau khi mua được ma túy đá, H đã một mình sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2018, H nhờ bạn là Bùi Xuân T sinh năm 19xx trú tại phường TT, Thành phố NB chở đến nhà Lê Văn T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến kênh Đô Thiên, H bảo T xuống xe đứng chờ rồi H lấy xe đi vào nhà T. Đến nơi H gọi điện cho T hỏi mua một túi ma túy đá với giá 300.000

đồng, T đồng ý. Do lúc này T không có nhà nên bảo H chờ ở cổng. Khoảng 10 phút sau T về gặp H đang đứng ở sân trước cửa nhà, H đưa cho T 300.000 đồng. T cầm tiền rồi lấy trong túi quần đang mặc ra đưa cho H một túi ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, trên gờ mép của túi có đường chỉ vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, H quay lại chỗ T đang chờ rồi nhờ T chở đến nhà nghỉ Trường Giang ở khu vực đường Nam Thành, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thuê phòng 303 để sử dụng ma túy. Khi H đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Trường Giang phát hiện, bắt giữ. Thu giữ của Đặng Hữu H 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng cao 17 cm có nắp nhựa màu vàng đục hai lỗ hình tròn: một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng; một lỗ cắm ống thủy tinh màu trắng một đầu được uốn cong, một đầu dạng hình phễu bên trong có chất tinh thể bám dính màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x1,7 cm, mép túi có viền chỉ màu đỏ, bên trong có chất tinh thể bám dính màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong ống thủy tinh màu trắng và túi nilon màu trắng nói trên vào phong bì thư ký hiệu A1. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Bị cáo Lê Văn T sau khi bán ma túy cho Hải, khoảng 14 giờ 30 cùng ngày T đi xe taxi hãng Xuân Thành sang khu vực cầu Non Nước thuộc thôn Đình Tàn, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 3.500.000 đồng được 10 viên ma túy tổng hợp hình thang màu xanh được gói ngoài bằng 01 túi nilon màu trắng kích thước 8,5x10 cm. Mua được ma túy T mang về cất giấu ở túi quần đang mặc để bán cho người nghiện kiếm lời. Khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn T, T đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có kích thước 8,5x10 cm, bên trong có chứa 10 viên nén hình thang màu xanh. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của T số tiền 600.000 đồng là tiền bán ma túy cho H mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tiến hành cân xác định trọng lượng 10 viên nén màu xanh thu giữ của Lê Văn T có trọng lượng 3,4625 gam ký hiệu N1. Gửi các mẫu A1, N1 để giám định xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 20/ KLGD-PC54-MT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Mẫu gồm mười viên nén màu xanh hành thang ký hiệu N1 gửi giám định có khối lượng 3,4625 gam, là ma

túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 22 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine bám dính trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Như vậy trọng lượng MDMA thu giữ của Lê Văn T là 3,4625 gam. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là 2,7665 gam gồm bốn viên nén màu xanh và chất bột màu xanh được nghiền ra từ các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu N1, là ma túy, loại MDMA; 01 ống thủy tinh một đầu dạng uốn cong, một đầu dạng hình phễu, ký hiệu A1 và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì thư theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 8 (Tám) năm đến 8(Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018. Phạt tiền bị cáo Tú từ 5 triệu đến 7 triệu đồng.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy cơ quan giám định hoàn lại là 2,7665 gam trong mẫu ký hiệu N1, là ma túy, loại MDMA; 01 ống thủy tinh một đầu dạng uốn cong, một đầu dạng hình phễu và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng cao 17 cm có nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bát lửa ga màu đỏ thu giữ của Đặng Hữu H.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Lê Văn T sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy; số tiền 600.000 đồng thu giữ của T là tiền bán ma túy cho H mà có.

- Truy thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho H mà có.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Biên bản vi phạm hành chính; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 14/01/2018 và 15/01/2018 tại nhà ở của bị cáo Lê Văn T, bị cáo T đã ba lần bán trái phép chất ma túy cho Đặng Hữu H lấy số tiền 900.000 đồng. Đồng thời cất giấu 3,4625 gam MDMA nhằm mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ tác hại của ma túy. Song bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động chân chính, mà do lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, trước khi thi hành Lệnh khám xét, bị cáo tự giác giao nộp 10 viên ma túy và khai nhận hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Lê Văn T khai nhận mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Đặng Hữu H dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của anh Đoàn Văn K sinh năm 1986 trú tại phố Đ L, phường T T, thành phố NB cho H mượn nhưng anh K không biết H sử dụng để liên lạc mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh K là chủ sở hữu.

Đối với Đặng Hữu H là người đã mua ma túy của Lê Văn T để sử dụng nhưng lượng ma túy còn bám dính trên dụng cụ sử dụng ma túy ít, chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự. Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Lâm T và Bùi Xuân T là những người đã chở H đi mua ma túy nhưng T và T không biết H đến nhà T để mua ma túy nên không vi phạm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành; 01 ống thủy tinh một đầu dạng uốn cong, một đầu dạng hình phễu và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng cao 17 cm có nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đặng Hữu H là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy; số tiền 600.000 đồng thu giữ của T là tiền bán ma túy cho H mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn T nộp số tiền 300.000 đồng do bán ma túy cho H mà có.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

Phạt bị cáo Lê Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành song số tiền phạt nêu trên (Trừ án phí) thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy cơ quan giám định hoàn lại; 01 ống thủy tinh một đầu dạng uốn cong, một đầu dạng hình phễu và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 chai nhựa hình trụ tròn màu trắng cao 17 cm có nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Đặng Hữu H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo Lê Văn T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn T.

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp lại số tiền 300.000 đồng.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo T hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25/5/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký, đóng dấu)**

Phạm Thị Tuyết